

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Ông La Văn Liệu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 110/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thái Thị Thanh L.** sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh **Phạm Đình T.** sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành tại Đội 12, phân trại số C – Trại giam P. Tổng cục H Bộ C, thuộc xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 10/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thái Thị Thanh L trình bày:

- Về tình cảm: Chị Thái Thị Thanh L và bị đơn anh Phạm Đình T kết hôn với nhau vào ngày 13 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính

cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, bạo lực gia đình, chị L đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sửa đổi nhưng anh T không thay đổi được bản thân, vì vậy mà từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng chị không còn sống chung với nhau. Hiện nay anh T vi phạm pháp luật đang chấp án phạt tù tại trại giam. Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Phạm Đình T.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Thái Thị Thanh L và anh Phạm Đình T có 01 người con chung tên là Phạm Đình B sinh ngày 02/7/2014, ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Thái Thị Thanh L và anh Phạm Đình T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh T không vay nợ cá nhân, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Đình T trình bày:

- Về tình cảm: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Thái Thị Thanh L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay chị Thái Thị Thanh L yêu cầu ly hôn anh T đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Đình T và chị Thái Thị Thanh L có 01 người con chung tên là Phạm Đình B sinh ngày 02/7/2014, vì hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù nên ly hôn anh đồng ý nhường con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Thái Thị Thanh L và anh Phạm Đình T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh T không vay nợ cá nhân, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Thái Thị Thanh L được ly hôn với anh Phạm Đình T; Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Đình B sinh ngày 02/7/2014 cho chị Thái Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị Thái Thị Thanh L và anh Phạm Đình T không có tài sản chung và không có các khoản nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Chị Thái Thị Thanh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thông báo, triệu tập, ủy thác theo thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án.

Bị đơn Phạm Đình T đang chấp hành án hình phạt tù tại Đội 12, phân trại số 3 – Trại giam P. Tổng cục H Bộ C nên vụ án không tiến hành hòa giải tại Tòa án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Đình T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Thái Thị Thanh L và anh Phạm Đình T đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh T bạo lực gia đình không quan tâm chăm sóc vợ con, chị L đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sửa đổi nhưng anh T không thay đổi được bản thân, vì vậy mà hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân chị L đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng trong quá trình ủy thác thu thập chứng cứ lấy lời khai anh T trình bày quá trình chung sống vợ chồng hay xích mích cãi vã nhau nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng anh đã ly thân từ lâu, hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù, nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên anh T đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, giữa chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh T có 01 người con chung tên là Phạm Đình B sinh ngày 02/7/2014 hiện nay con đang ở với chị L tại Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung và anh T cũng đồng ý để cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị L là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của mẹ dành cho con. Xét nguyện vọng của con Phạm Đình B là muốn ở với mẹ. Xét điều kiện để nuôi con chị L hiện nay đang làm lao động tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng còn anh T hiện đang chấp hành án phạt tù nên anh T không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của con nên giao con chung tên là Phạm Đình B cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Do các đương sự đã không có tài sản chung, không có các khoản nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thái Thị Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thái Thị Thanh L được ly hôn với anh Phạm Đình T.

2. Giao con chung tên là Phạm Đình B sinh ngày 02/7/2014 cho chị Thái thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Tú không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Anh Phạm Đình T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Thái Thị Thanh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Thái Thị Thanh L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000673 ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; chị Thái Thị Thanh L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã Bồng Khê;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Hải

